



TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

THÁNG TÁM VÀ 8 THÁNG NĂM 2025

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Diện tích gieo trồng lúa và hoa màu tính đến 20/8/2025 (so với cùng kỳ năm trước)

1.375,6 nghìn ha

▼ 0,5%

Lúa mùa

1.899,4 nghìn ha

▼ 0,5%

Lúa hè thu

449,3 nghìn ha

▼ 3,6%

Lúa thu đông vùng ĐBSCL

772,7

nghìn ha

▼ 0,9%

Ngô

68,5

nghìn ha

▼ 4,2%

Khoai lang

129,5

nghìn ha

Bằng cùng kỳ năm trước

Lạc

25,6

nghìn ha

▼ 0,4%

Đậu tương

869,8

nghìn ha

▲ 0,9%

Rau các loại

Số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 8/2025 so với cùng thời điểm năm trước



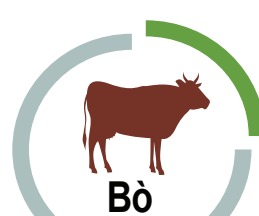
▲ 0,5%



▲ 3,6%

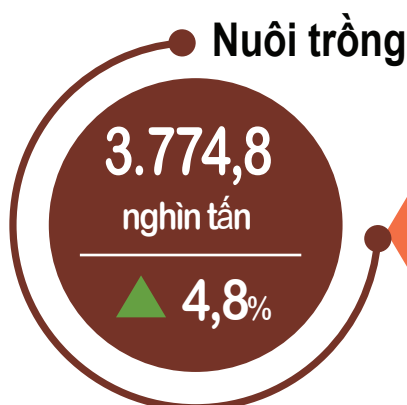


▼ 3,7%



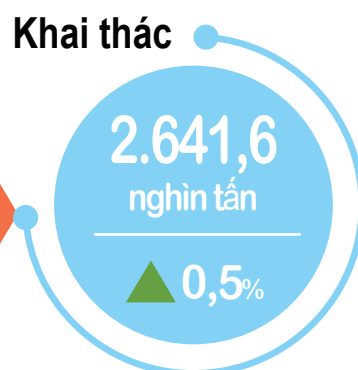
▼ 0,9%

Sản lượng thủy sản 8 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước



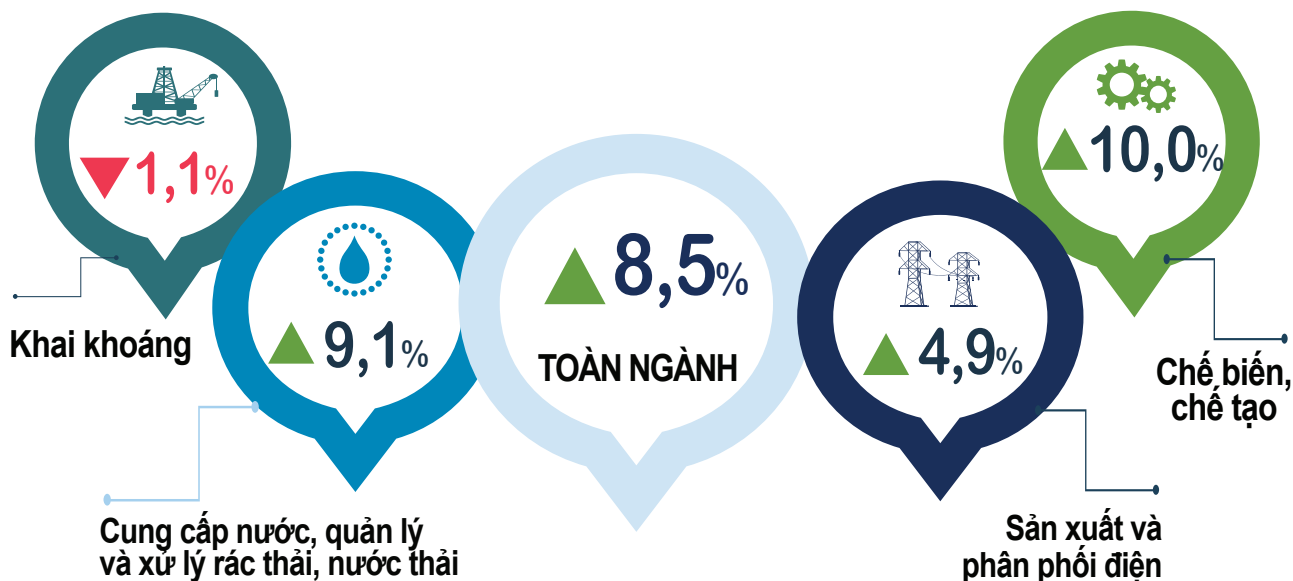
TỔNG SỐ
6.416,4
nghìn tấn

▲ 3,0%



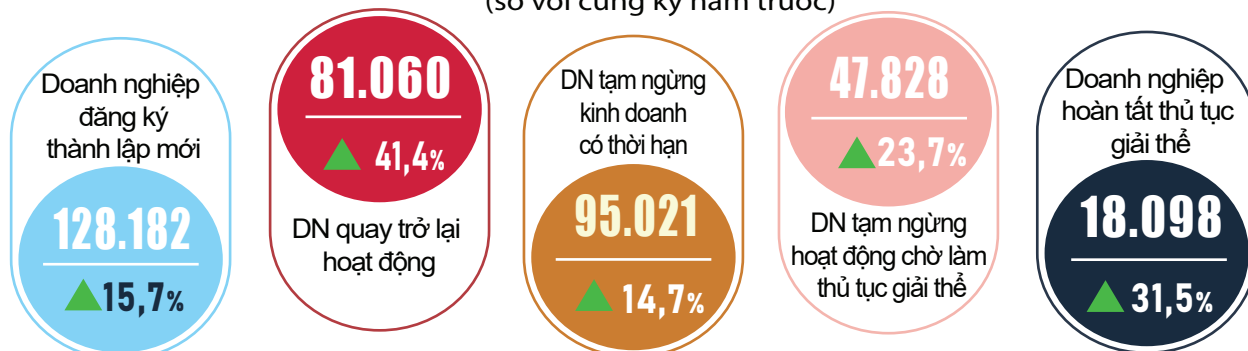
SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 8 THÁNG NĂM 2025

Tốc độ tăng/giảm Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm trước



TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 8 THÁNG NĂM 2025

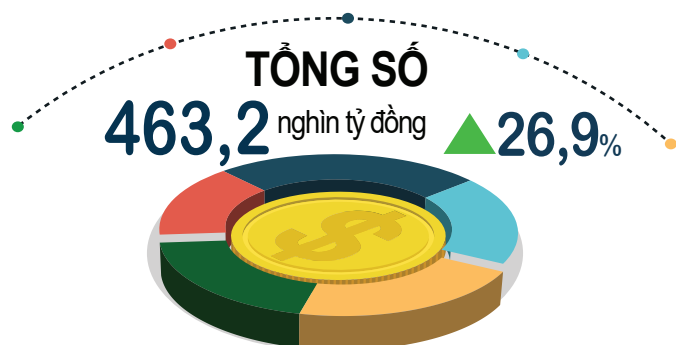
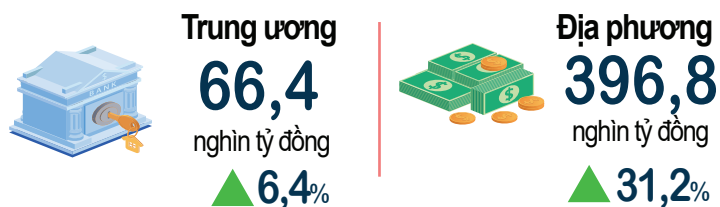
(so với cùng kỳ năm trước)



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

(so với cùng kỳ năm trước)

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2025



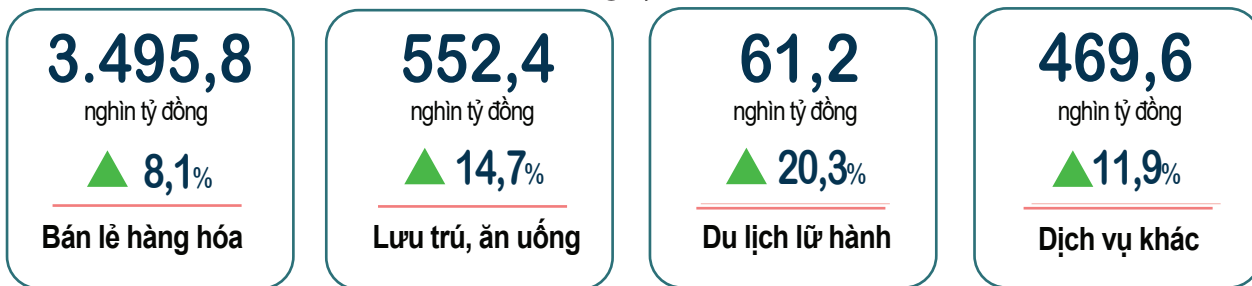
Đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 01/01-31/8/2025

Tổng vốn FDI vào Việt Nam
26,14 tỷ USD (▲27,3%)

Tổng vốn FDI thực hiện
15,40 tỷ USD (▲8,8%)

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG 8 THÁNG NĂM 2025

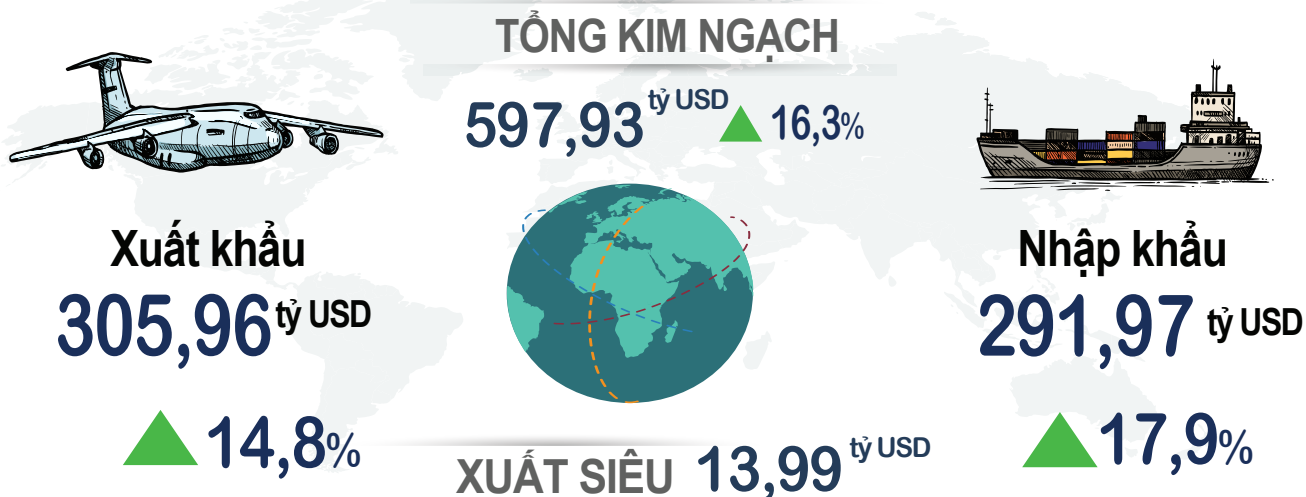
(so với cùng kỳ năm trước)



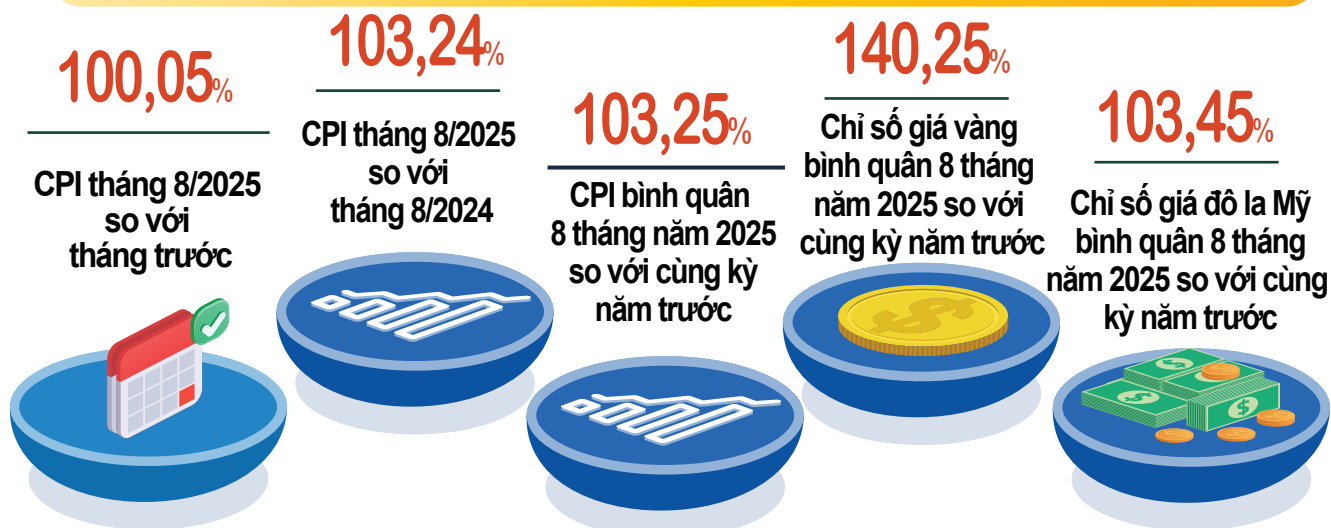
TỔNG SỐ | **4.579,0** nghìn tỷ đồng ▲ 9,4%

XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 8 THÁNG NĂM 2025

(so với cùng kỳ năm trước)

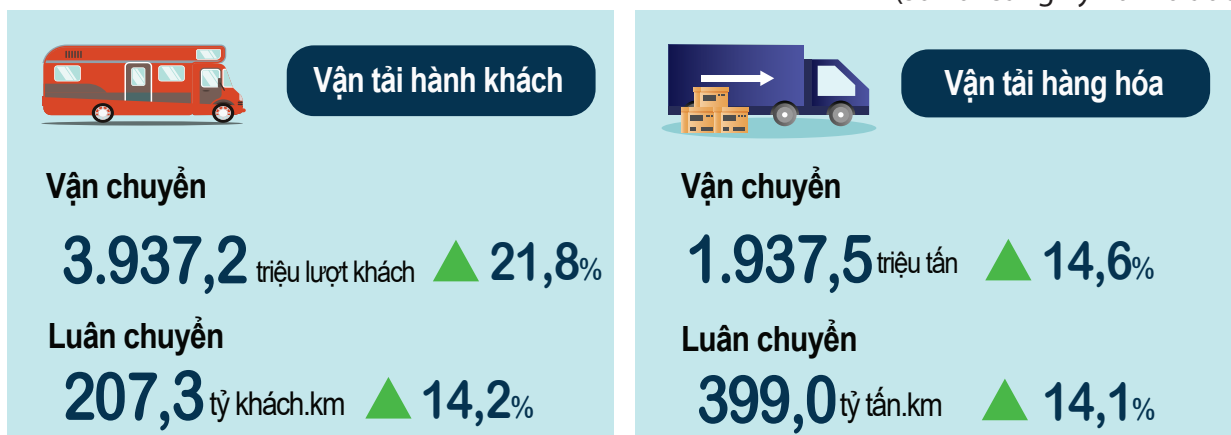


CHỈ SỐ GIÁ



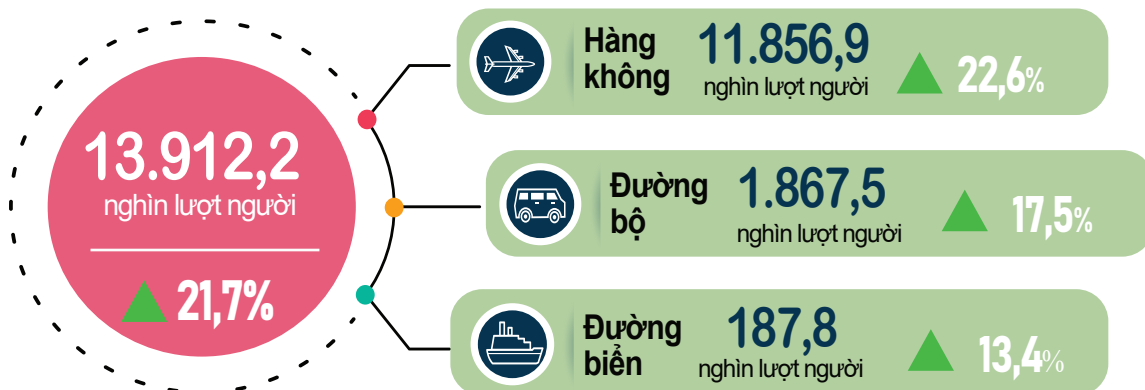
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA 8 THÁNG NĂM 2025

(so với cùng kỳ năm trước)

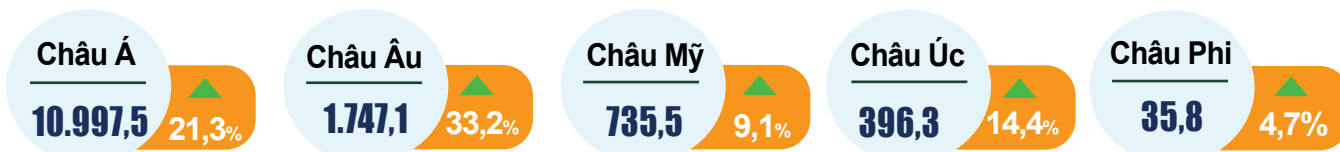


KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM 8 THÁNG NĂM 2025

(so với cùng kỳ năm trước)



Phân theo vùng lãnh thổ (Nghìn lượt người)



TAI NẠN GIAO THÔNG 8 THÁNG NĂM 2025

